

Số: 565 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0611.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : 16, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : KTV. Thảo

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Ngày lấy mẫu : 12/8/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 12/08/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	13/08/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,34	0,3 - 0,5	13/08/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2017 (*)	30,00	250,00	13/08/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	160,00	300,00	13/08/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,21	2	13/08/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,42	15	13/08/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	13/08/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/08/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,81	50	13/08/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,03	3	13/08/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,11	6,5 - 8,5	13/08/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,15	0,3	13/08/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	81,6	250	13/08/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 0611.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Uuuuu

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9208 - 12014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
2	Coliform fecal (CFU/100ml)	ISO 9208 - 12014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
3	Coliform fecal (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,16	0,16	13/08/2020
4	Clorua (mg/L)	Phương pháp DPD	0,34	0,3 - 0,5	13/08/2020
5	Clorua (mg/L)	SM/WW 4500 - Cl B - 2017 (*)	30,23	250,00	13/08/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SM/WW 2340C - 2017 (*)	0,00	300,00	13/08/2020
7	Độ đục (NTU)	SM/WW 2130B - 2017 (*)	0,21	5	13/08/2020
8	Độ màu (màu sắc) (PCU)	SM/WW 2150C - 2017 (*)	0,15	10	13/08/2020
9	Phosphat tổng số (mg/L)	SM/WW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	13/08/2020
10	Ammoniac (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,81	Không có chất vi lượng	13/08/2020
11	Nitrate (mg/L)	SM/WW 4500 - NO ₃ - B - 2017 (*)	0,03	3	13/08/2020
12	Nitrite (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,11	0,5 - 0,5	13/08/2020
13	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SM/WW 4500 Ca - B - 2017 (*)	0,15	0,3	13/08/2020
14	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	0,15	0,3	13/08/2020

Số: 580 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0612.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : 16, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : KTV. Thảo

Địa điểm lấy mẫu : Trần Minh Quang, Ấp Chợ, TT. Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 12/6/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu : 12/08/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/08/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,72	2	13/08/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,36	0,3 - 0,5	13/08/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,29	2	13/08/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,83	15	13/08/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/08/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,14	0,3	13/08/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm